

Bản án số: 125/2024/HS-PT
Ngày: 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn
Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 454/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Như L** (tên gọi khác: C), sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Ngọc O, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị L1, sinh năm: 1968; có vợ là Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Trần Như L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo đã chấp hành được 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày, thời gian còn lại phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi tư) ngày. Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và số tiền đưa vào đánh bạc ngày 02/6/2022.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2013/HSST ngày 18/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Trần Như L 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bị cáo đã nộp án phí HSST ngày 18/4/2014 và số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào các ngày 18/4/2014, 21/5/2014, 27/6/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2022 đến ngày 13/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

2. **Trần Lê L2** (tên gọi khác: T), sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc O, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn thị Thanh Thúy, sinh năm 1996 có 01 con sinh ngày 12/11/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2022 đến ngày 13/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

- *Những người tham gia tố tụng khác liên quan đến kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:*

1. **Bị án Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1985 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp V, xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T3, sinh năm: 1957; bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 07 anh, chị em; có vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1987 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: Không

Hiện bị án đang chấp hành mức án 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

2. **Bị án Trần Trung T4** (tên gọi khác: Cò Bình), sinh năm 1999 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không

Hiện bị án đang chấp hành mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm 134/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

3. **Bị án Bùi Xuân Q**, sinh năm: 1976 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1 (đã chết), có vợ là Mai Thị Thanh V2, sinh năm 1980 và 02 người con sinh năm 2004 và 2008.

Tiền án; Tiền sự: Không

Hiện bị án đang chấp hành mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian khoảng tháng 9/2021, L2 dụng kết quả trận đấu bóng đá của các giải bóng đá trên thế giới, Trần Như L vào Website: Sbobet (đăng nhập theo nhiều đường liên kết khác), đăng nhập tài khoản “UTV0973000” mật khẩu: “ABcb1234” (trong tài khoản đã nạp tiền, mỗi điểm tương đương 1 USD) để nhận kèo cá cược của các con bạc có nhu cầu tham gia cá cược, nhằm mục đích lấy tiền hoa hồng 0,25% x tổng số tiền đặt cược. Sau đó, L hướng dẫn cho Trần Lê L2 (là em ruột của L) lên mạng internet tìm kiếm các website để “soi kèo” và sử dụng kèo của nhà mạng đưa ra làm căn cứ “ra kèo” nhằm tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với nhiều người chơi.

Sau khi L2 tiếp nhận các kèo đặt cược ở các trận đấu và ghi vào sổ hình thức đặt cược, số tiền đặt cược. Trước khi mỗi trận đấu diễn ra, L2 gọi điện thoại báo cho L biết về nội dung đặt cược (hình thức và số tiền). Nếu L thích kèo đặt cược nào thì sẽ giữ lại và chơi với các con bạc đặt cược, nếu không thích sẽ nhập vào tài khoản “UTV0973000” để hưởng hoa hồng.

Khi trận đấu kết thúc, L2 sẽ tính toán số tiền thắng thua của từng kèo cá cược và báo lại cho L biết số tiền thắng thua từng ngày. Nếu thắng bạc, L2 sẽ thu tiền các con bạc và chuyển cho L; nếu thua L2 sẽ báo cho L và L lấy tiền của mình đưa cho L2 để trả cho những người thắng cá độ bóng đá. Đối với tiền thắng bạc và tiền hoa hồng trên tài khoản không gian mạng, L sẽ được người cung cấp (một người tên H, không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ biết nhà ở Quận X, TP H1) thông báo nhận và gửi tiền mặt theo xe khách gọi cho L ra nhận hoặc lấy tiền thắng cược do L đưa. L và L2 thỏa thuận nếu thua bạc thì L không phải trả tiền công cho L2; nếu thắng bạc L sẽ trả cho L2 số tiền 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 10/2021 Trần Lê L2 khi nhận các kèo cá độ bóng đá không chuyển lại cho Trần Như L nữa, mà sử dụng ứng dụng Zalo (sử dụng số điện thoại 0974.965.978 tên “ L2 Trần”) để cùng với Lại Phi L1 tổ chức đánh bạc với Bùi Xuân Q và L2 cũng trực tiếp đánh bạc đánh bạc với Trần Trung T4 có số điện thoại 0397.607.002 tên Zalo “ C”; T6 (chưa rõ nhân thân lai lịch) tên Zalo “ J”.

Ngoài việc nhận kèo cá độ bóng đá với Trần Lê L2 thì Trần Lê L còn tham gia cá độ bóng đá với Nguyễn Văn T1.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) quyển vở học sinh loại 200 trang, kích thước 30x20cm, bìa có chữ FutureBook, sử dụng để ghi lại các kèo, số tiền cá cược thắng thua, thu giữ của Trần Lê L2.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu xanh của Trần Như L.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12, màu xanh của Trần Lê L2.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s, màu vàng- hồng của Nguyễn Văn T1.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu đen của Bùi Xuân Q.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13, màu hồng của Trần Trung T4.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone XSMax, màu hồng của Nguyễn Thành Lập tự nguyện giao nộp.

- 13 (mười ba) cặp cửa sắt, thu giữ của Trần Như L

Ngày 01/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Như L, Trần Lê L2, Nguyễn Văn T1, Bùi Xuân Q, Lại Phi L1 và Trần Trung T4 để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

1/ Hành vi tổ chức đánh bạc của Trần Như L:

Trần Như L thông qua Trần Lê L2 để tổ chức cá độ bóng đá với các con bạc khác từ ngày 7/9/2021 đến ngày 16/10/2021 với tổng số tiền 872.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Trần Như L tổ chức đánh bạc với các con bạc khác

thông qua Trần Lê L2 là 872.000.000 đồng; L thắng được số tiền 358.220.000 đồng và thua số tiền 371.035.000 đồng nên không thu L2 được.

Ngoài ra, Trần Như L còn trực tiếp đánh bạc với Nguyễn Văn T1 01 lần 02 trận với tổng số tiền 8.000.000 đồng, L thắng số tiền 8.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền cá độ bóng đá của L với T1 là 16.000.000 đồng và L thu L2 bất chính số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền cá độ bóng đá của T1 với L là 8.000.000 đồng. Sau khi có kết quả thắng thua thì L nhờ Nguyễn Thành Lập, sinh năm 1993, HKTT: ấp Bạch Lâm 1, xã Gia Tân 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai đến gặp T1 lấy số tiền 8.000.000 đồng.

2/ Hành vi tổ chức đánh bạc của Trần Lê L2 với các con bạc khác:

Ngoài việc cùng Trần Như L tổ chức đánh bạc thì Trần Lê L2 còn tổ chức cho Lại Phi L1 đánh bạc với Bùi Xuân Q, cụ thể: do có nhu cầu cá cược bóng đá nên Bùi Xuân Q gọi điện thoại cho Trần Lê L2 để hỏi các kèo cá cược, và được L2 giới thiệu nếu cá cược thì gọi cho Lại Phi L1. Sau khi gọi cho L1, Q biết L1 và L2 làm chung với nhau. Hằng ngày, L1 sẽ gửi tin nhắn kèo cá cược của các trận bóng đá thuộc các giải bóng đá Châu Âu, Châu Á và một số giải khác cho Q, sau khi nhận được tỷ lệ cá cược thì Q sử dụng số điện thoại 0967.741.124, và tài khoản Zalo tên “C. Q” để chọn các trận bóng cùng số tiền từng trận cho L1 và L1 chuyển lại toàn bộ các kèo cá cược nhận của Q cho L2. Thông qua Lại Phi L1, L2 tổ chức đánh bạc với Bùi Xuân Q tổng cộng 04 lần 46 trận với tổng số tiền 123.660.000 đồng. Kết quả L2 thua 4.730.000 đồng, tương ứng như vậy thì tổng số tiền cá độ bóng đá của Q sẽ là 128.390.000 đồng và Q thu L2 4.730.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 06/3/2022 Trần Lê L2 còn trực tiếp đánh bạc với Trần Trung T4 04 trận với tổng số tiền 8.000.000 đồng, sau đó T4 thông qua tài khoản Vietcombank số 0871004230165 nạp số tiền 8.000.000 đồng vào trang mạng “Thienha.bet” số tài khoản 0397.607.002, mật khẩu: cobinh123. Sau khi tài khoản “Thienha.bet” có tiền thì T4 đã nhập vào tài khoản số tiền 8.000.000 đồng để cá cược cho L2, kết quả L2 thua T4 số tiền 4.760.000 đồng, L2 đã trả trước cho T4 1.000.000 đồng, còn thiếu lại 3.760.000 đồng.

Quá trình cá độ bóng đá thì Trần Như L thu L2 được số tiền hoa hồng là 25.000.000 đồng; Trần Lê L2 được Trần Như L cho số tiền 10.000.000 đồng; Lại Phi L1 được Trần Lê L2 cho số tiền 900.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 56 đối với bị cáo L) Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo **Trần Như L 05** (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên và hình phạt còn lại là 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày của Bản án số 22/2021/HSST ngày 29/11/2021 của TAND huyện T. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) năm 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2022 đến ngày 13/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Lê L2 01** (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2022 đến ngày 13/6/2022.

- Áp dụng vào điểm c khoản 2,3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo **Trần Trung T4 03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Trần Trung T4 20.000.000 đồng.

- Áp dụng vào điểm c khoản 1,3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo **Lại Phi L1 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Trần Trung T4 20.000.000 đồng.

- Áp dụng vào khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Xuân Q 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Xuân Q 20.000.000 đồng.

- Áp dụng vào khoản 1,3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2022 đến 13/6/2022=07 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Trần Như L kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và hủy biện pháp nộp sung quỹ nhà nước số tiền 1.369.920.000 đồng; bị cáo Trần Lê L2 kháng cáo đề nghị được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ban hành Quyết định kháng nghị số: 23/QĐ-VKS-TN kháng nghị một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không tịch thu sung công số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

1. Xét kháng cáo của các bị cáo về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo phạm cùng lúc 02 tội, riêng bị cáo Trần Như L có nhân thân xấu cùng về tội “Đánh bạc”, lại có thêm tiền án cũng về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, đều ra đầu thú (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS), nên xử phạt bị cáo Trần Như L 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội danh và hình phạt của Bản án số 22/2021/HSST ngày 29/11/2021 của TAND huyện T là 06 năm 02 tháng 08 ngày tù; bị cáo Trần Lê L2 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội danh là 01 năm 06 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, không nặng như kháng cáo đã nêu.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết hay chứng cứ gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận.

2. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Về biện pháp tư pháp, Tòa án nhân dân huyện T áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên các bị cáo phải nộp tiếp số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc còn lại cụ thể: Trần Như L 1.369.920.000 đồng, Trần Lê L2: 8.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1: 8.000.000 đồng, Bùi Xuân Q: 123.660.000 đồng, Trần Trung T4: 11.760.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước là chưa phù hợp theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bởi lẽ đây là một vụ án truy xét, sau khi các bị cáo lên đầu thú thì Cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền tham gia đánh bạc mà chỉ thu được sổ sách, dữ liệu điện thoại thể hiện các bị cáo tham gia đánh bạc với nhau qua tin nhắn điện thoại chứ không giao dịch tiền bạc trực tiếp, các bị cáo tham gia đánh bạc nhiều lần, trong thời gian dài, có thắng, có thua, thể hiện số tiền đánh bạc qua lại của từng lần khác nhau, trong đó chỉ chứng minh được số tiền các bị cáo thu L2 được cụ thể là: bị cáo Trần Như L 33.000.000 đồng; bị cáo Trần Lê L2 10.000.000 đồng; bị cáo Bùi Xuân Q 4.730.000 đồng; bị cáo Lại Phi L1 số tiền 900.000 đồng; bị cáo Trần Trung T4 1.000.000 đồng và các bị cáo cũng đã giao nộp số tiền trên theo quy định.

Mặt khác, trong tổng số tiền Tòa án tuyên buộc bị cáo Trần Như L phải giao nộp là 1.369.880.000 đồng thì có cả số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo Bùi Xuân Q và Nguyễn Văn T1. Như vậy, việc bản án sơ thẩm tuyên phạt buộc các bị cáo Trần Như L, Nguyễn Văn T1 và Bùi Xuân Q phải nộp tổng cộng số tiền 1.501.540.000 đồng là không phù hợp vì tổng số tiền các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với nhau thông qua tin nhắn điện thoại đều đã được tổng hợp vào số tiền mà bị cáo L phải chịu là 1.369.880.000 đồng. Do đó, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/QĐ-VKS.TN ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị không tịch thu sung công số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc còn lại của các bị cáo là có cơ sở.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 23/QĐ-VKS-TN ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và 01 phần kháng cáo của bị cáo Trần Như L, sửa 01 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HSST ngày 22/9/2023 của TAND huyện T về biện pháp tư pháp theo hướng không tịch thu sung công số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc còn lại của

các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Như L và Trần Lê L2, giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2022, L2 dụng các giải đấu bóng đá diễn ra trên thế giới, tại khu vực 05 xã K, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Như L, Trần Lê L2, Lại Phi L1, Bùi Xuân Q, Trần Trung T4 và Nguyễn Văn T1 đã có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá như sau:

Trần Như L hướng dẫn cho Trần Lê L2 nhận kèo cá độ bóng đá của các con bạc chưa rõ nhân thân, L lịch sau đó chuyển kèo cho L tổng cộng 19 lần 426 trận với tổng số tiền là 872.000.000 đồng, trong đó lần cá độ bóng đá nhiều nhất là 184.000.000 đồng, thấp nhất là 4.920.000 đồng, kết quả Trần Như L thắng được số tiền 358.220.000 đồng, thua số tiền 371.035.000 đồng; L thu L2 được 25.000.000 đồng tiền hoa hồng.

Ngoài việc tổ chức cho L2 đánh bạc với các con bạc khác thì Trần Như L còn cá độ bóng đá với Nguyễn Văn T1 01 lần với số tiền 8.000.000 đồng kết quả L thắng được số tiền 8.000.000 đồng, tương ứng như vậy thì số tiền cá độ bóng đá của L là 16.000.000 đồng và của T1 là 8.000.000 đồng.

Lại Phi L1 giúp sức cho Trần Lê L2 để tổ chức đánh bạc với Bùi Xuân Q tổng cộng 04 lần 46 trận với tổng số tiền 123.660.000 đồng, kết quả L2 thua 4.730.000 đồng, tương ứng như vậy thì tổng số tiền cá độ bóng đá của Q sẽ là 128.390.000 đồng và Q thu L2 4.730.000 đồng.

Trần Lê L2 cá độ với Trần Trung T4 01 lần 04 trận với số tiền 8.000.000 đồng, L2 thua 4.760.000 đồng, tương ứng như vậy thì số tiền cá độ bóng đá của L2 là 8.000.000 đồng và của T4 là 12.760.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Trần Như L là 1.230.220.000 đồng + 16.000.000 đồng + 123.660.000 đồng là 1.369.880.000 đồng.

Trong quá trình cá độ bóng đá thì Trần Như L và Trần Trung T4 đã nạp tiền vào các trang mạng điện tử để thắng thua với các con bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Trần Như L và Trần Lê L2 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1, 2 Điều 322 và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Tại Quyết định kháng nghị số: 23/QĐ-VKS-TN ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng không tịch thu sung công số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo, cụ thể:

- Trần Như L 1.369.880.000đ (một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu tám trăm tám mươi triệu đồng).
- Trần Lê L2 8.000.000đ (tám triệu đồng)
- Nguyễn Văn T1 8.000.000đ (tám triệu đồng)
- Bùi Xuân Q 123.660.000đ (một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)
- Trần Trung T4 11.760.000đ (mười một triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Xét thấy: Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;
- c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.

Đây là vụ án truy xét, các bị cáo đánh bạc theo hình thức cá cược trong một thời gian dài, tổng số tiền đánh bạc không thu giữ được trực tiếp mà chỉ thể hiện qua sổ sách, tin nhắn điện thoại. Trần Như L chỉ L2 dụng kết quả trận đấu bóng đá của các giải bóng đá trên thế giới, vào Website: Sbobet để nhận kèo cá cược của các con bạc có nhu cầu tham gia cá cược, nhằm mục đích lấy tiền hoa hồng 0,25% x tổng số tiền đặt cược. Vì vậy, việc cộng gộp tổng số tiền qua

những lần cá cược để buộc bị cáo Trần Như L nộp lại số tiền 1.369.880.000đ và Trần Trung T4 nộp lại số tiền 11.760.000đ là không phù hợp theo hướng dẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo Bùi Xuân Q và Nguyễn Văn T1 phải nộp lại số tiền đánh bạc. Cụ thể Bùi Xuân Q 04 lần 46 trận với tổng số tiền 123.660.000 đồng, Nguyễn Văn T1 01 lần với số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền trên đã bao gồm trong số tiền đánh bạc 1.369.880.000đ của Trần Như L. Vì vậy, cấp sơ thẩm vừa tuyên buộc Trần Như L và cả Bùi Xuân Q, Nguyễn Văn T1 nộp lại số tiền đánh bạc là không phù hợp.

Từ những phân tích trên cho thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt: bị cáo Trần Như L 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo Trần Lê L2 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, là có phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, đồng thời tại phiên tòa không thành khẩn khai báo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Như L kháng cáo đề nghị hủy biện pháp nộp sung quỹ nhà nước mà cấp sơ thẩm tuyên buộc là có cơ sở chấp nhận, do đó chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L về phần này.

[5] Nội dung khác:

Tại Bản án sơ thẩm số: 134/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định buộc bị cáo Trần Như L nộp lại tổng số tiền tổ chức đánh bạc sung vào ngân sách nhà nước cụ thể là: 1.369.920.000 đồng là không đúng. Tổng số tiền bị cáo L tổ chức đánh bạc và đánh bạc chỉ là 1.369.880.000 đồng (1.230.220.000 đồng + 16.000.000 đồng + 123.660.000 đồng). Vấn đề này được cấp phúc thẩm chỉnh sửa trực tiếp trong bản án phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan

điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê L2 và một phần kháng cáo của bị cáo Trần Như L, giữ nguyên phần hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và một phần kháng cáo của bị cáo Trần Như L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng không buộc các bị cáo nộp lại số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Trần Như L 1.369.880.000đ (một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu tám trăm tám mươi triệu đồng).
- Trần Lê L2 8.000.000đ (tám triệu đồng)
- Nguyễn Văn T1 8.000.000đ (tám triệu đồng)
- Bùi Xuân Q 123.660.000đ (một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)
- Trần Trung T4 11.760.000đ (mười một triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Trần Như L** 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên và hình phạt còn lại là 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày của Bản án số 22/2021/HSST ngày 29/11/2021 của TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai về tội” Đánh bạc”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) năm 02 (hai) tháng 08 (tám) ngày**

tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2022 đến ngày 13/6/2022.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo **Trần Lê L2 01** (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2022 đến ngày 13/6/2022.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Thống Nhất (2);
- VKSND H. Thống Nhất;
- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Thị Quyên

Nguyễn Thành Sơn